**KÊ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 14**

**Ngày soạn: 02/12/2022**

**Ngày giảng: Thứ hai ngày 05 tháng 12 năm 2022**

**Hoạt động trải nghiệm**

**Sinh hoạt dưới cờ: Chào mừng ngày thành lập QĐND Việt Nam 22-12**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp Hs hiểu sâu sắc hơn về truyền thống đấu tranh của quân và dân ta, bồi dưỡng lòng tự hào, tình yêu quê hương đất nước, lòng tri ân sâu sắc đối với các bậc cha anh, các thế hệ anh hùng của dân tộc, đồng thời thể hiện quyết tâm kế thừa và phát huy truyền thống của dân tộc trong việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới.

- Có kỹ năng thực hiện những bổn phận.

- Rèn kĩ năng mạnh dạn, tự tin khi trình bày và yêu cầu người thân về quyền của mình.

- Thông qua hoạt động, học sinh có cơ hội thể hiện lòng biết ơn những công lao và sự hi sinh của các anh hùng liệt sĩ với quê hương đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, Ti vi, Một số bài hát, video ngày thành lập QĐNDVN

**2. Đối với HS:** SGK

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Chào cờ: (5p)**- Ổn định tổ chức -GV điều khiển lễ chào cờ- Lớp nghe hát Quốc ca, Đội ca.- GV nhận xét thi đua- GV triển khai kế hoạch tuần.**Hoạt động 1**: **Quan sát tranh ảnh liên quan đến 22/12 và thảo luận theo tranh. 10p**GV yêu cầu HS quan sát kĩ từng tranh để nhận biết được ý nghĩa ngày 22/12-GV nêu ý nghĩa ngày 22/12**Hoạt động 2**: **Phát động HĐ chào mừng 22/12 10p**Phát động các lớp thi đua học tập làm theo tấm gương anh bộ đội cụ Hồ.+ Thực hiện tác phong anh bộ đội cụ Hồ+ Đẩy mạnh các hoạt động thể dục thể thao rèn luyện sức khỏe thể hiện phẩm chất của anh bộ đội cụ Hồ..+ Trung thực, gương mẫu trong các hoạt động của lớp.+ Đoàn kết, giữ gìn vệ sinh trường lớp và bảo vệ của công+ Tiên phong trong mọi hoạt động của toàn trường.Thực hiện đúng chủ điểm Uống nước nhớ nguồn, nhà trường và liên đội tổ chức cho các em học sinh đi lao động, dọn vệ sinh và dâng hương đền liệt sĩ Văn Giang.Phát huy thế mạnh học tập của học sinh trường TH Quyết Thắng để làm sao có được kết quả tốt nhất trong các kì thi sắp tới.**Hoạt động 3. HĐ bổ trợ: 5p**- Vẽ tranh.- Hát múa ngâm thơ về anh bộ đội cụ Hồ.- GV quan sát, nhận xét, giúp đỡ  | -HS thực hiện theo yêu cầu-HS thảo luận-HS chia sẻ-HS lắng nghe-HS quan sát, thảo luận cặp đôi nói về hiểu biết của em về ngày Thành lập QĐNDVN- Hs lắng nghe- Hs thực hiện |

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 61: ONG, ÔNG, UNG, ƯNG ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần ong, ông, ung, ưng; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu và đoạn có vần ong, ông, ung, ưng; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.Viết đúng các vần ong, ông, ung, ưng; (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ong, ông, ung, ưng. Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ong, ông, ung, ưng trong bài học.

- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm Chợ và siêu thị. Phát triển kỹ năng nói, kỹ năng tìm tiếng từ mới ngoài bài, kỹ năng đặt câu .Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh.

- Cảm nhận được tình cảm ấm áp của gìa đình và những người thân quen được thể hiện qua tranh và tình huống nói theo tranh, từ đó gắn bó hơn với gìa đình và người thân quen.

 **II. ĐỒ DÙNG**

- GV: Máy tính, bài Point,

- HS:Đồ dùng dạy học, VBT, SGK

 **III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** - HS hát: *Nhong nhong nhong ngựa ông đã về***2. Nhận biết:** - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời cầu hỏi: *Em thấy gì trong tranh?* - GV nói cầu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. - GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại cầu nhận biết một số lần: Những bông hồng rung rinh/ trong gió.- GV gìới thiệu các vần mới ong, ông, ung, ưng. Viết tên bài lên bảng.ONG, ÔNG, UNG, ƯNG**3. Đọc:****a. Đọc vần:****- So sánh các vần:** + GV gìới thiệu vần ong, ông, ung, ưng. + GV yêu cầu một số (2-3) HS so sánh vần ong, ông, để tìm ra điểm gìống và khác nhau. - GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.+ GV yêu cầu một số (2-3) HS so sánh vần ung, ưng, để tìm ra điểm gìống và khác nhau. - GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.+ GV yêu cầu HS phân tích vần**- Đánh vần các vần:** + GV đánh vần mẫu các vần ong, ông, ung, ưng.+ GV yêu cầu một số (4 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 4 vần.+ GV yêu cầu lớp đánh vần CN 4 vần một lần**-Đọc trơn các vần:** + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 4 vần.+ GV yêu cầu lớp đọc trơn CN 4 vần một lần.**b. Đọc tiếng:****- Đọc tiếng mẫu:** + GV gìới thiệu mô hình tiếng **trong**. + GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng **trong**.+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng **trong** .+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng **trong**. Lớp đọc trơn CN tiếng **trong.****- Đọc tiếng trong SHS** + Đánh vần tiếng. + GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.+ Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.+ GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn CN một lần tất cả các tiếng.+ GV yêu cầu lớp đọc trơn CN những tiếng mới ghép được.**c. Đọc từ ngữ**- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: **chong chóng**, **bông súng, bánh** **chưng**. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, - GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. - GV cho từ ngữ **chong chóng** xuất hiện dưới tranh. - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần **ong** trong **chong chóng**, phân tích và đánh vần tiếng **chong**, đọc trơn **chong chóng**.+ GV hỏi HS nhận biết nghĩa của từ: **chong chóng**,**bông súng, bánh chưng**- GV giải nghĩa từ ngữ… - GV thực hiện các bước tương tự đối với **bông súng, bánh chưng.**- GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3, 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc CN một số lần.**d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ** - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đổng thanh một lần,**4. Viết bảng**- GV đưa mẫu chữ viết các vần ong, ông, ung, ưng. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ong, ông, ung, ưng- Cho HS nhắc lại tư thế ngồi viết( GV viết lần lượt…)- GV yêu cầu HS viết vào bảng con: ong, ông, ung, ưng, chong, bông, súng, chưng. (chữ cở vừa). - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn.- GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | - HS hát -HS trả lời-Hs lắng nghe- HS đọc-HS lắng nghe và quan sát- HS nhắc lại -Hs lắng nghe-HS TL ( giống nhau: ong, ông có âm ng đứng sau giống nhau, khác nhau: ong có o đứng trước và ông có ô đứng trước)- HSTL…-HS lắng nghe-HS đánh vần- Lớp đánh vần CN 4 vần một lần.- HS đọc trơn. -HS thực hiện-HS đánh vần. Lớp đánh vần CN.- HS đọc trơn. Lớp đọc trơn CN-HS đánh vần, lớp đánh vần- HS đọc-HS đọc-HS đọc-HS tự tìm tiếng mới có vần đã học.-HS phân tích -HS lắng nghe, quan sát-HSTL…-HS nhận biết- HSTL…- HS đọc- HS quan sát-HS viết-HS nhận xét-HS lắng nghe |

**TOÁN**

**Bài 31. PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 (tiếp theo)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Tìm được kết quả các phép trừ trong phạm vi 10 và thành lập bảng trừ trong phạm vi 10.

- BVận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học:NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính trừ trong phạm vi 10.

- Một số tình huống đon giản dẫn tới phép trừ trong phạm vi 10.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| A.Hoạt động khởi độngChia sẻ các tình huống có phép trừ trong thực tế gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép trừ trong phạm vi 10 đã học. |  |
| B.Hoạt động hình thành kiến thức- Cho HS tìm kết quả từng phép trừ trong phạm vi 10 (thể hiện trên các thẻ phép tính). Chẳng hạn: | - HS thực hiện  |
| 2-1 = 1; 3-2=1; 4-3 = 1; 6-4 = 2; 9-5 = 4;... |  |
| ***Lưu ý:*** GV có thế tổ chức cho HS tự tìm kết quả từng phép tính dưới dạng trò chơi theo cặp/nhóm: Bạn A rút một thẻ rồi đọc phép tính, đố bạn B nêu kết quả phép tính (có thể viết kết quả ra bên cạnh hoặc mặt sau). |  |
| - *Sắp xếp* các thẻ phép trừ theo một quy tắc nhất định. Chẳng hạn: GV phối hợp thao tác cùng với HS, gắn từng thẻ phép tính lên bảng để tạo thành bảng trừ như SGK, đồng thời HS xếp các thẻ thành một bảng trừ trước mặt. |  |
| - GV giới thiệu *Bảng trừ trong phạm vi 10* và hướng dẫn HS đọc các phép tính trong bảng.HS nhận xét về đặc điểm của các phép trừ trong từng dòng hoặc từng cột và ghi nhớ *Bảng trừ trong phạm vi 10.* | HS đưa ra *phép trừ* và đố nhau tìm *Kếtquả* (làm theo nhóm bàn). |
| - GV tổng kết: Có thể nói:Dòng thứ nhất được coi là Bảng trừ: Một số trừ đi l.Dòng thứ hai được coi là Bảng trừ: Một số trừ đi 2.……………………………………………… |  |
| Dòng thứ mười được coi là Bảng trừ: Một số trừ đi 10. |  |
| C. Hoạt động thực hành, luyện tậpBài 1Cá nhân HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài. | - Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính. |
| *Lưu ỷ:* Bài này trọng tâm là tính nhẩm rồi nêu kết quả. Nếu HS chưa nhẩm được ngay thì vẫn có thể dùng ngón tay, que tính,... để tìm kết quả. GV nên hướng dẫn HS vận dụng *Bảng trừ trong phạm vi 10 đế* tính nhẩm. |  |
| - GV có thể nêu ra một vài phép tính đơn giản dễ nhẩm để HS trả lời miệng nhằm củng cố kĩ năng tính nhẩm, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đố nhau tìm kết quả phép tính. Chẳng hạn: 9 - 1; 7 - 2; 8 - 8; ... |  |
| Bài 2- Cho HS tự làm bài 2: Thực hiện tính trừ để tìm kết quả rồi chọn ô có số chỉ kết quả tương ứng; Thảo luận với bạn về chọn ô có số chỉ kết quả thích hợp;  | - Chia sẻ trước lớp |
| - GV chốt lại cách làm bài, có thể tổ chức thành trò chơi chọn thẻ “kết quả” để gắn với thẻ “phép tính” tương ứng. |  |
| Bài 3- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng.  | - HS quan sát tranh,. Chia sẻ trước lớp |
| + Tranh bên trái có 10 bạn đi bơi, 1 bạn đang trèo lên bờ. Còn lại bao nhiêu bạn đang bơi? Phép tính tương ứng là: 10-1=9. |  |
| + Tranh bên phải có 9 bạn đi bơi, 2 bạn đang trèo lên bờ. Còn lại bao nhiêu bạn đang bơi? Phép tính tương ứng là: 9 - 2 = 7. |  |
| - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em và khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày |  |
| D.Hoạt động vận dụngHS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10. | -HS nêu, nhấn xét |
| E.Củng cố, dặn dò- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

**Ngày soạn: 02/12/2022**

**Ngày giảng: Thứ hai ngày 05 tháng 12 năm 2022**

**TIẾNG VIỆT**

 **BÀI 61: ONG, ÔNG, UNG, ƯNG ( Tiết 2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần ong, ông, ung, ưng; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu và đoạn có vần ong, ông, ung, ưng; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.Viết đúng các vần ong, ông, ung, ưng; (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ong, ông, ung, ưng. Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ong, ông, ung, ưng trong bài học.

- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm Chợ và siêu thị. Phát triển kỹ năng nói, kỹ năng tìm tiếng từ mới ngoài bài, kỹ năng đặt câu .Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh.

- Cảm nhận được tình cảm ấm áp của gìa đình và những người thân quen được thể hiện qua tranh và tình huống nói theo tranh, từ đó gắn bó hơn với gìa đình và người thân quen.

 **II. ĐỒ DÙNG**

- GV: Máy tính, bài Point,

- HS:Đồ dùng dạy học, VBT, SGK

 **III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

 **TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở**- GV yêu cầu HS về nhà viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần ong, ông, ung, ưng từ ngữ bông súng, bánh chưng **6. Đọc đoạn**- GV cho HS quan sát tranh, hỏi ...- GV đọc mẫu cả đoạn.- GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần ong, ông, ung, ưng.- GV yêu cầu một số (4,5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc CN những tiếng có vần ong, ông, ung, ưng trong đoạn văn một số lần.- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng cầu (mỗi HS một câu), khoảng 1 - 2 lần. - GV yêu cầu một số (2-3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.- GV yêu cầu HS trả lời cầu hỏi về nội dung đoạn văn:Nam đi đâu? Nam đi với ai? Chợ thế nào? Ở chợ có bán những gì?- GV chốt 7**. Nói theo tranh**- GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS nói về chợ, siêu thị (Đâu là chợ? Đâu là siêu thị? Em đã đi chợ siêu thị bao giờ chưa? Chợ và siêu thị có gì giống nhau? Chợ và siêu thị có gì khác nhau?).- GV gợi ý để HS tìm được câu trả lời hoàn chỉnh hơn: Chợ và siêu thị cùng bán rất nhiều thứ. Chợ khác siêu thị là những người bán hàng tự bán các mặt hàng và tính tiền. Còn trong siêu thị khách tự chọn đồ và có nhân viên thu tiền tại quầy. Siêu thị thường trong một toà nhà lớn. Chợ có thể họp ở nhiều nơi: trong nhà, ngoài trời (bãi, ngõ phố, bên đường),.. **8. Củng cố**- GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa vần ong, ông, ung, ưng và đặt cầu với từ ngữ tìm được.- GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà.- Chuẩn bị trước bài: IÊC, IÊN, IÊP | - HS lắng nghe-HS viết - HS lắng nghe- HS quan sát- HS lắng nghe- HS đọc thầm, tìm... .- HS đọc ...- HS đọc và phân tích tiếng có vần đã học- HSTL... - HS đọc - HS trả lời.- HS khác nhận xét- HS trả lời. - HS khác nhận xét- HS trả lời. - HS khác nhận xét- HS trả lời. - HS khác nhận xét- HS quan sát và TLCH...- HSTL...- HS tìm từ mới có vần vừa học- HSTL...-HS lắng nghe |

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 62: IÊC, IÊN, IÊP ( Tiết 1+2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần iêc, iên, iêp; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu và đoạn có các vần iêc, iên, iêp; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc. Viết đúng các vần iêc, iên, iêp; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần iêc, iên, iêp.

 - Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm Thế giới trong lòng biển được gợi ý dưới tranh. Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần iêc, iên, iêp có trong bài học.

- HS yêu thích môn học.

**II. CHUẨN BỊ**

**- GV:** Máy chiếu, tranh minh họa, ảnh, mẫu vật.

**- HS:** SHS, Bộ thực hành Tiếng Việt, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **5’ A. ÔN VÀ KHỞI ĐỘNG**- Ổn định học sinh- Yêu cầu HS đọc: ong, ông, ung, ưng, chong chóng, bông súng, bánh chưng- Yêu cầu HS đọc đoạn văn trong SHS/135- Yêu cầu HS viết: bánh chưng - Nhận xét, tuyên dương. | - 3 HS đọc, đồng thanh.- 1 HS đọc- HS viết bảng con. |
| **B. BÀI MỚI** |  |
| **(8’) 1. Nhận biết**- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: + Con thấy gì trong tranh?- GV và HS thống nhất câu trả lời.- GV đọc câu dưới tranh: Biển xanh biếc. Những hòn đảo lớn nhỏ trùng điệp.- GV: Trong câu vừa đọc, có các tiếng biển, biếc, điệp. Các tiếng này đều chứa vần iên, iêc, iêp (được tô màu đỏ). Hôm nay chúng ta học vần iêc, iên, iêp- GV viết tên bài lên bảng: Bài 62: iêc, iên, iếp- GV chỉ và giới thiệu vần iêc, iên, iêp | + Con thấy trong tranh có biển và đảo, …- HS đọc theo.- Hs lắng nghe |
| **(15’) 2. Đọc âm, tiếng, từ ngữ.****a. Đọc vần iêc, iên, iêp****\*** So sánh các vần:- Vần iếc, yên, iếp có điểm gì giống nhau và khác nhau?\* Đánh vần các vần:- GV đánh vần mẫu 3 vần iêc, iên, iêp\* Đọc trơn các vần: iêc, iên, iêp- Yêu cầu HS đọc trơn\* Ghép chữ cái tạo thành vần:- Yêu cầu HS ghép lần lượt các vần iêc, iên, iêp - GV lưu ý phân biệt iên/yên**b. Đọc tiếng**\* Hướng dẫn đọc tiếng mẫu: biếc- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu (trong SHS): có vần “iêc”, muốn có tiếng “biếc” ta làm như thế nào? - GV yêu cầu HS đánh vần tiếng “biếc”.- GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng “biếc”. - GV yêu cầu phân tích tiếng “biếc”.\* Đọc tiếng trong SHS:- GV đưa các tiếng ở nhóm thứ nhất: thiếc, tiệc, xiếc- Yêu cầu HS tìm điểm giống nhau giữa các vần- Yêu cầu HS đánh vần tiếng- Yêu cầu HS đọc trơn tiếng \* Tương tự các tiếng ở nhóm vần thứ hai: điện, kiến, thiện và nhóm thứ ba: diệp, thiếp, tiệp- Đọc tất cả các tiếng- Yêu cầu HS gài tiếng chứa vần iêc, iên, iêp- GV yêu cầu HS đọc tiếng ghép được - GV nhận xét, tuyên dương.**c. Đọc từ ngữ**\* Hướng dẫn đọc từ “xanh biếc”. - GV giới thiệu tranh và hỏi: con thấy gì trong tranh? - GV giới thiệu từ “xanh biếc”.- Yêu cầu HS tìm tiếng có vần vừa học? - GV yêu cầu HS phân tích và đánh vần tiếng “biếc”. - Yêu cầu HS đọc trơn từ “xanh biếc”\* Tương tự: bờ biển, sò điệp- GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. - Yêu cầu lớp đọc đồng thanh toàn bài.  | - HS trả lời- HS đánh vần (cá nhân, đồng thanh).- HS đọc trơn (cá nhân, đồng thanh).  - HS thực hiện - HS: Thêm âm b và dấu ′ trên âm ê.- 4-5 HS đánh, đồng thanh.- 4-5 HS đọc trơn tiếng mẫu, đồng thanh.- HS phân tích- HS: đều có vần iêc- Cá nhân, đồng thanh- Cá nhân, đồng thanh.- 2-3 HS, đồng thanh.- HS tự tạo tiếng và gài.- 1 số HS- HS quan sát- HS nói: xanh- HS quan sát.- HS: biếc- HS phân tích và đánh vần (cá nhân, đồng thanh)- HS đọc (cá nhân, đồng thanh).- HS đọc cá nhân (3-4 lượt).- HS đọc đồng thanh |
| **(12’)3. Viết bảng**\* GV đưa mẫu chữ iêc, iên, iêp và hướng dẫn HS quan sát. - GV viết mẫu và nêu cách viết. - Chú ý độ cao; điểm đặt bút, dừng bút; cách nối nét. - Yêu cầu HS viết bảng con: iêc, iên, iêp- GV theo dõi, giúp đỡ.- GV nhận xét, tuyên dương.\* GV đưa chữ mẫu: xanh biếc, biển, sò điệp- GV viết mẫu và nêu cách viết.- Yêu cầu HS viết bảng con: xanh biếc, biển, sò điệp- GV theo dõi, giúp đỡ.- GV nhận xét, tuyên dương. | - Hs lắng nghe và quan sát- Hs lắng nghe- HS viết bảng con: iêc, iên, iêp- Hs lắng nghe- HS viết bảng con: xanh biếc, biển, sò điệp- HS lắng nghe |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| \* Cho ban văn nghệ điều khiển thư giãn- GV yêu cầu HS đọc lại bài vừa học. | * HS thực hiện
* HS đọc âm, đánh vần tiếng, đọc trơn.
 |
| **(10’)4. Viết vở**- GV yêu cầu HS mở vở Tập viết tập 1- GV đưa chữ mẫu lên bảng: xanh biếc, biển, sò điệp+ Các con chữ này có độ cao bao nhiêu?- GV HDHS điểm đặt bút và dừng bút, cách nối nét giữa các con chữ, khoảng cách giữa các chữ.- Yêu cầu HS viết bài vào vở.- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết, nhắc nhở HS tư thế ngồi hoặc cầm bút.- GV nhận xét và sửa bài của một số HS | - HS đọc: xanh biếc, biển, sò điệp+ HS nêu - HS lắng nghe.- HS viết vào vở. |
| **(10’)5. Đọc đoạn**- GV giới thiệu đoạn văn và đọc mẫu: "Vịnh Hạ Long… đi dạo trên những bãi biển.- Yêu cầu HS đọc thầm và tìm tiếng có vần iêc, iên, iêp- Yêu cầu HS đọc trơn các tiếng vừa tìm được+ Đoạn văn trên có mấy câu?- Yêu cầu HS đọc nối tiếp- Yêu cầu HS đọc cả đoạn- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:+ Vịnh Hạ Long có gì?+ Du khách đến Hạ Long làm gì?- GV và HS thống nhất câu trả lời. | - HS đọc thầm - Hs tìm: điệp, biển, biếc- HS đọc cá nhân, đồng thanh+ 3 câu- hòn đảo lớn nhỏ trùng điệp.- ngắm cảnh, tắm mát và đi dạo trên những bãi biển. |
| **(5’)6. Nói theo tranh**- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS. - GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời: + Trong lòng biển có những gì? + Em đã biết những loài vật nào trong lòng biển? + Em thích loài vật nào? Vì sao? - GV: Thiên nhiên quanh ta thật tươi đẹp, các em hãy yêu quý và bảo vệ thiên nhiên. |   + san hô, các loài cá, rùa, mực, … + HS trả lời - HS lắng nghe |
| **5’)C. CỦNG CỐ DẶN DÒ**- Tìm một số từ ngữ chứa vần iêc, iên, iêp và đặt câu với từ ngữ tìm được.- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà. | - HS tìm và đặt câu.- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (Nếu có)

…………………………………………………………...……………………………………………………...………………………………………………………………………………...………………………………………………………

**TOÁN**

**. TIẾT 38: PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách tìm kết quả một phép trừ trong phạm vi 10.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một sổ tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các năng lực toán học: năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu: 3’**- Tổ chức cho HS đố nhau về các phép tính trừ trong phạm vi 10.- GV nhận xét, tuyên dương**2. Hoạt động thực hành, luyện tập (30’)****Bài 2:**- Gọi HS nêu yêu cầu- Yêu cầu học sinh làm bài cá nhân- Gọi HS chữa bài- GV ghi kết quả lên bảng- GV nhận xét bài của một số HS.**Bài 3**:- Gọi HS nêu yêu cầu- Yêu cầu học sinh quan sát tranh và nêu tình huống theo cặp- Gọi 1 số cặp nêu tình huống và phép tính.- GV nhận xét, tuyên dương.**3. Hoạt động vận dụng (5’)**- Yêu cầu học sinh nêu một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10 và nêu phép tính theo nhóm đôi.- GV đưa 1 số phép tính trong phạm vi 10- GV nhận xét, tuyên dương.\*  **Củng cố, dặn dò (5’)**- Bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì? HS có thể xem lại bức tranh khởi động trong sách nêu phép trừ tương ứng.- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn | - HS đố nhau theo cặp **Bài 2**- HS nêu: tính- HS làm bài vào VBT- HS học đáp theo cặp về các phép tính- HS đổi chéo vở kiểm tra bài cho nhau.**Bài 3**- HS nêu: tính- HS nêu tình huống theo cặp*Ví dụ:* Có 9 mảnh gỗ cần sơn. Đã sơn được 7 mảnh. Hỏi còn lại mấy mảnh gỗ chưa sơn? Phép tính tương ứng là: 9 - 7 = 2.- 1- 2 cặp nêu tình huống và phép tính thích hợp.- HS nhận xét.- HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10 và nêu phép tính.- HS nêu tình huống phù hợp với phép tính đó.- HS trả lời- Lắng nghe, thực hiện ở nhà |

**Ngày soạn: 2/12/2022**

**Ngày giảng: Thứ tư ngày 07 tháng 12 năm 2022**

**TIẾNG VIỆT ( Tiết 1+ 2)**

**BÀI 63: IÊNG, IÊM, YÊN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần iêng, iêm, yên; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu và đoạn có các vần iêng, iêm, yên; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.Viết đúng các vần iêng, iêm, yên; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần iêng, iêm, yên.

- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm Loài chim được gợi ý dưới tranh. Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần iêng, iêm, yên có trong bài học.

- HS yêu thích môn học.

**II. CHUẨN BỊ**

**- GV:** Máy chiếu, tranh minh họa, ảnh, mẫu vật.

**- HS:** SHS, Bộ thực hành Tiếng Việt, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **(5’)A. ÔN VÀ KHỞI ĐỘNG**- Ổn định học sinh- Yêu cầu HS đọc: iêc, iên, iêp, xanh biếc, bờ biển, sò điệp- Yêu cầu HS đọc đoạn văn trong SHS/137- Yêu cầu HS viết: sò điệp- Nhận xét, tuyên dương. | - 3 HS đọc, đồng thanh.- 1 HS đọc- HS viết bảng con. |
| **B. BÀI MỚI** |  |
| (8’)1. Nhận biết- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: + Con thấy gì trong tranh?- GV và HS thống nhất câu trả lời.- GV đọc câu dưới tranh: Yến phụng có bộ lông tím biêng biếc, trông rất diêm dúa.- GV: Trong câu vừa đọc, có các tiếng yến, biêng, diêm. Các tiếng này đều chứa vần yên, iêng, iêm (được tô màu đỏ). Hôm nay chúng ta học vần yên, iêng, iêm- GV viết tên bài lên bảng: Bài 64: iêng, iêm, yên- GV chỉ và giới thiệu vần iêng, iêm, yên | + Con thấy trong tranh có con chim yến, …- HS đọc theo.- Hs lắng nghe |
| **(15’)2. Đọc âm, tiếng, từ ngữ.****a. Đọc vần iêng, iêm, yên****\*** So sánh các vần:- Vần iêng, iêm, yên có điểm gì giống nhau và khác nhau?\* Đánh vần các vần:- GV đánh vần mẫu 3 vần iêng, iêm, yên\* Đọc trơn các vần:- Yêu cầu HS đọc trơn\* Ghép chữ cái tạo thành vần:- Yêu cầu HS ghép lần lượt các vần iêng, iêm, yên- GV lưu ý phân biệt iên/yên**b. Đọc tiếng**\* Hướng dẫn đọc tiếng mẫu: biêng- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu (trong SHS): có vần “iêng”, muốn có tiếng “biêng” ta làm như thế nào? - GV yêu cầu HS đánh vần tiếng “biêng”.- GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng “biêng”. - GV yêu cầu phân tích tiếng “biêng”.\* Đọc tiếng trong SHS:- GV đưa các tiếng ở nhóm thứ nhất: kiễng, liệng, riềng- Yêu cầu HS tìm điểm giống nhau giữa các vần- Yêu cầu HS đánh vần tiếng- Yêu cầu HS đọc trơn tiếng \* Tương tự các tiếng ở nhóm vần thứ hai: diềm, kiểm, xiêm và nhóm thứ ba: yên, yến, yểu- Đọc tất cả các tiếng- Yêu cầu HS gài tiếng chứa vần iêng, iêm, yên- GV yêu cầu HS đọc tiếng ghép được - GV nhận xét, tuyên dương.**c. Đọc từ ngữ**\* Hướng dẫn đọc từ “sầu riêng”. - GV giới thiệu tranh và hỏi: con thấy gì trong tranh? - GV giới thiệu từ “sầu riêng”.- Yêu cầu HS tìm tiếng có vần vừa học? - GV yêu cầu HS phân tích và đánh vần tiếng “riêng”. - Yêu cầu HS đọc trơn từ “sầu riêng”\* Tương tự: cá kiếm, tổ yến- GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. - Yêu cầu lớp đọc đồng thanh toàn bài.  | - HS trả lời- HS đánh vần (cá nhân, đồng thanh).- HS đọc trơn (cá nhân, đồng thanh). - HS thực hiện- HS đọc trơn lại 3 vần(cá nhân, đồng thanh). - HS: Thêm âm b và vần iêng- 4-5 HS đánh, đồng thanh.- 4-5 HS đọc trơn tiếng mẫu, đồng thanh.- HS phân tích- HS: đều có vần iêng- Cá nhân, đồng thanh- Cá nhân, đồng thanh.- 2-3 HS, đồng thanh.- HS tự tạo tiếng và gài.- 1 số HS- HS quan sát- HS nói: sầu riêng- HS quan sát.- HS: riêng- HS phân tích và đánh vần (cá nhân, đồng thanh)- HS đọc (cá nhân, đồng thanh).- HS đọc cá nhân (3-4 lượt).- HS đọc đồng thanh |
| **(12’)3. Viết bảng** \* GV đưa mẫu chữ iêng, iêm, yên và hướng dẫn HS quan sát. - GV viết mẫu và nêu cách viết. - Chú ý độ cao; điểm đặt bút, dừng bút; cách nối nét. - Yêu cầu HS viết bảng con: iêng, iêm, yên- GV theo dõi, giúp đỡ.- GV nhận xét, tuyên dương.\* GV đưa chữ mẫu: sầu riêng, cá kiếm, yến- GV viết mẫu và nêu cách viết.- Yêu cầu HS viết bảng con: nhiệt kế, yêu chiều- GV theo dõi, giúp đỡ.- GV nhận xét, tuyên dương. | - Hs lắng nghe và quan sát- Hs lắng nghe- HS viết bảng con: iêng, iêm, yên- Hs lắng nghe- HS viết bảng con: sầu riêng, cá kiếm, yến- HS lắng nghe |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| \* Cho ban văn nghệ điều khiển thư giãn- GV yêu cầu HS đọc lại bài vừa học. | * HS thực hiện
* HS đọc âm, đánh vần tiếng, đọc trơn.
 |
| **(10’)4. Viết vở**- GV yêu cầu HS mở vở Tập viết tập 1- GV đưa chữ mẫu lên bảng: sầu riêng, cá kiếm, yến+ Các con chữ này có độ cao bao nhiêu?- GV HDHS điểm đặt bút và dừng bút, cách nối nét giữa các con chữ, khoảng cách giữa các chữ.- Yêu cầu HS viết bài vào vở.- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết, nhắc nhở HS tư thế ngồi hoặc cầm bút.- GV nhận xét và sửa bài của một số HS | - HS đọc: sầu riêng, cá kiếm, yến+ HS nêu - HS lắng nghe.- HS viết vào vở. |
| **(10’)5. Đọc đoạn**- GV giới thiệu đoạn văn và đọc mẫu: "Hà theo bố đến sân chim… trông thật yên bình.- Yêu cầu HS đọc thầm và tìm tiếng có vần iêng, iêm, yên- Yêu cầu HS đọc trơn các tiếng vừa tìm được+ Đoạn văn trên có mấy câu?- Yêu cầu HS đọc nối tiếp- Yêu cầu HS đọc cả đoạn- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:+ Chủ nhật, bố và Hà đi đâu? + Sân chim có gì?+ Sau một ngày kiếm ăn, đàn chim làm gì?- GV và HS thống nhất câu trả lời. | - HS đọc thầm. - Hs tìm: liệng, kiếm, yên- HS đọc cá nhân, đồng thanh+ 4 câu- 3 HS đọc cá nhân- 2-3 HS, đồng thanh+ đến sân chim+ cò, diệc, sáo, bồ nông.+ Ríu rít về tổ. |
| **(5’)6. Nói theo tranh**- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS. - GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời: + Em có biết tên loài chim nào trong các tranh không? + Những con chim trong các tranh đang làm gì? + Em có biết điểm đặc biệt nào của những loài chim này không? - GV:Chúng ta phải biết yêu quý bảo vệ loài chim nói riêng, loài đông vật nói chung. | - HS quan sát tranh và trả lời.+ én, vẹt, hoạ mi,…+ đang bay, đậu trên cành  + Én báo hiệu mùa xuân; Vẹt biết bắt chước tiếng người; Hoạ mi hót hay - HS lắng nghe  |
| **(5’)C. CỦNG CỐ DẶN DÒ**- Tìm một số từ ngữ chứa vần iêng, iêm, yên và đặt câu với từ ngữ tìm được. - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà. | - HS tìm và đặt câu.- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (Nếu có)

…………………………………………………………...……………………………………………………...………………………………………………………………………………...………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 64: IÊT, IÊU, YÊU ( Tiết 1 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần iêt, iêu, yêu; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu và đoạn có các vần iêt, iêu, yêu; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.Viết đúng các vần iêt, iêu, yêu; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần iêt, iêu, yêu.

- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm Thế giới trên bầu trời được gợi ý dưới tranh.Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần iêt, iêu, yêu có trong bài học.

- HS yêu thích môn học.

**I. CHUẨN BỊ**

**- GV:** Máy chiếu, tranh minh họa, ảnh, mẫu vật.

**- HS:** SHS, Bộ thực hành Tiếng Việt, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **(5’)A. ÔN VÀ KHỞI ĐỘNG**- Ổn định học sinh- Yêu cầu HS đọc: iêng, iêm, iên, kiễng, liệng, sầu riêng, cá kiếm, tổ yến- Yêu cầu HS đọc đoạn văn trong SHS/139- Yêu cầu HS viết: sầu riêng- Nhận xét, tuyên dương. | - 3 HS đọc, đồng thanh.- 1 HS đọc- HS viết bảng con. |
| **B. BÀI MỚI** |  |
| **(8’)1. Nhận biết**- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: + Con thấy gì trong tranh?- GV và HS thống nhất câu trả lời.- GV đọc câu dưới tranh: Em yêu sách. Nhờ có sách, em biết nhiều điều hay.- GV: Trong câu vừa đọc, có các tiếng yêu, biết, nhiều, điều. Các tiếng này đều chứa vần iết, iêu, yêu (được tô màu đỏ). Hôm nay chúng ta học vần iêt, iêu, yêu- GV viết tên bài lên bảng: Bài 64: iêt, iêu, yêu- GV chỉ và giới thiệu vần iêt, iêu, yêu | + Con thấy trong tranh có hai bạn nhỏ đang ngồi đọc sách ở dưới gốc cây, …- HS đọc theo.- Hs lắng nghe |

**HĐTN**

**CHỦ ĐỀ 4: AN TOÀN CHO EM**

**TUẦN 14 BÀI 8: AN TOÀN KHI VUI CHƠI (TIẾP)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù :**

* Nhận diện được những nơi có nguy cơ không an toàn, không nên đến gần
* Nhận diện được những trò chơi không an toàn, không nên chơi
* Nêu được những việc nên và không nên làm để đảm bảo vui chơi an toàn
* Biết từ chối và khuyên bạn không nên chơi những trò chơi có thể gây ra tai nạn, thương tích

**2. Năng lực chung:**

- Thông qua các hoạt động học, HS phát triển các năng lực sau: Tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động; Năng lực thích ứng với cuộc sống;

**3. Phẩm chất :**

Thông qua các hoạt động học, BD cho HS các phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực..

 **II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:** -Bộ tranh ảnh hoặc thẻ chữ về 1 số nơi vui chơi an toàn và nơi có thể gây tai nạn thương tích
* Bộ tranh về các trò chơi không an toàn
* Một quả bóng nhỏ
1. **Học sinh:** -Nhớ lại: Những trò chơi an toàn, những tình huống gây tai nạn, thương tích mà các em biết hoặc đã gặp phải trong thực tiễn đời sống

 **III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của GV**  | **Hoạt động của HS** |
| **KHỞI ĐỘNG****a)Mục tiêu:** *-Tạo không khí vui vẻ trước giờ học.***b) Cách tiến hành**-GV tổ chức cho HS hát 1 bài hát có liên quan đến chủ đề | -HS tham gia |
| **THỰC HÀNH****Hoạt động 1: Đưa ra lời khuyên phù hợp với các tình huống trong tranh****a)Mục tiêu:** ***-Giúp học sinh nhận biết được hành động thể hiện sự an toàn khi vui chơi*****b) Cách tiến hành**-GV yêu cầu HS quan sát kĩ từng tranh để nhận biết ý định của các bạn và dự đoán hậu quả nếu các bạn chơi trò đó-GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp để đưa ra lời khuyên cho từng tình huống-GV có thể mở rộng yêu cầu giả sử các em đặt mình vào vị trí bạn được rủ thì sẽ xử lí thế nào-GV phân tích và chốt lại lời khuyên phù hợp | -HS thực hiện theo yêu cầu-HS thảo luận-HS chia sẻ-HS lắng nghe |
| **VẬN DỤNG****Hoạt động 2: Không tham gia các trò chơi nguy hiểm trong cuộc sống hằng ngày****a)Mục tiêu:** ***-Giúp học sinh chọn trò chơi an toàn khi vui chơi.*****b) Cách tiến hành**-Yêu cầu HS xem kĩ từng tranh/SGK để nhận diện rõ tình huống-GV mời HS xung phong lên sắm vai xử lí tình huống trong đó thể hiện cả từ chối và khuyên can bạn không thực hiện trò chơi không an toàn-Dặn dò HS tiếp tục vận dụng kĩ năng từ chối và khuyên can khi bị rủ tham gia các trò chơi không an toàn ở trường và ở nhà**Tổng kết:**-GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ rút ra/ học được sau khi tham gia các hoạt động-GV đưa ra thông điệp và yêu cầu nhắc lại để ghi nhớ:*Không chơi những trò chơi không an toàn**Khi bạn rủ tham gia các trò chơi không an toàn cần từ chối và khuyên can bạn.* | -HS lắng nghe-HS sắm vai-HS lắng nghe, nhắc lại |
| **CỦNG CỐ - DẶN DÒ**-Nhận xét tiết học-Dặn dò chuẩn bị tiết sau | -HS lắng nghe |

**Ngày soạn: 2/12/2022**

**Ngày giảng: Thứ năm ngày 08 tháng 12 năm 2022**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 64: IÊT, IÊU, YÊU ( Tiết 2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần iêt, iêu, yêu; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu và đoạn có các vần iêt, iêu, yêu; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.Viết đúng các vần iêt, iêu, yêu; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần iêt, iêu, yêu.

- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm Thế giới trên bầu trời được gợi ý dưới tranh.Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần iêt, iêu, yêu có trong bài học.

- HS yêu thích môn học.

**I. CHUẨN BỊ**

**- GV:** Máy chiếu, tranh minh họa, ảnh, mẫu vật.

**- HS:** SHS, Bộ thực hành Tiếng Việt, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| \* Cho ban văn nghệ điều khiển thư giãn- GV yêu cầu HS đọc lại bài vừa học. | * HS thực hiện
* HS đọc âm, đánh vần tiếng, đọc trơn.
 |
| **(10’)4. Viết vở**- GV yêu cầu HS mở vở Tập viết tập 1/41- GV đưa chữ mẫu lên bảng: nhiệt kế, yêu chiều+ Các con chữ này có độ cao bao nhiêu?- GV HDHS điểm đặt bút và dừng bút, cách nối nét giữa các con chữ, khoảng cách giữa các chữ.- Yêu cầu HS viết bài vào vở.- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết, nhắc nhở HS tư thế ngồi hoặc cầm bút.- GV nhận xét và sửa bài của một số HS |  - HS đọc: nhiệt kế, yêu chiều+ HS nêu - HS lắng nghe.- HS viết vào vở. |
| **(10’)5. Đọc đoạn**- GV giới thiệu đoạn văn và đọc mẫu: "Bố cho Nam và em, chơi thả diều… chao liệng trên bầu trời.- Giảng từ:+ căng dây: kéo cho thật thẳng.+chao liệng: bay lên cao rồi đưa đi đưa lại.- Yêu cầu HS đọc thầm và tìm tiếng có vần iêt, iêu, yêu- Yêu cầu HS đọc trơn các tiếng vừa tìm được+ Đoạn văn trên có mấy câu?- HDHS đọc câu 2: “Bố dạy Nam/ biết cách vừa chạy/ vừa kéo căng dây/ và giật giật/ để con diều có thể bay cao.” Câu 3: “Hai anh em thích thú/ ngắm nhìn những cánh diều sặc sỡ,/ đáng yêu chao liệng trên bầu trời.”- Yêu cầu HS đọc nối tiếp- Yêu cầu HS đọc cả đoạn- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:+ Bố và hai anh em Nam làm gì?+ Bố dạy Nam điều gì?+ Những cánh diều như thế nào?- GV và HS thống nhất câu trả lời. | - HS đọc thầm. - Hs tìm: diều, biết, yêu- HS đọc cá nhân, đồng thanh+ 3 câu - 3 HS đọc cá nhân- 2-3 HS, đồng thanh+ thả diều+ vừa chạy vừa kéo căng dây và giật giật để con diều có thể bay cao.+ Những cánh diều sặc sỡ, đáng yêu chao liệng trên bầu trời. |
| **(5’)6. Nói theo tranh**- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS. - GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời: + Con hãy tìm trong tranh những sự vật tự nhiên?+ Tìm trong tranh những sự việc do con người tạo ra. + Tìm điểm giống nhau và khác nhau của các nhóm sự vật:a.máy bay, diều, chim b.mặt trăng, mặt trời, vì sao- GV: Thiên nhiên quanh ta thật tươi đẹp, các em hãy yêu quý và bảo vệ thiên nhiên. | - HS quan sát tranh và trả lời.+ mặt trời, trăng, sao,…+ máy bay, diều, … a. Giống nhau: bay được trên bầu trời; khác nhau: chim tự bay được, các sự vật khác phải có con người hỗ trợ. b. Giống nhau: đều toả sáng trên bầu trời; khác nhau: mặt trời toả sáng vào ban ngày, mặt trăng và các vì sao toả sáng vào ban đêm. - HS lắng nghe |
| **(5’)C. CỦNG CỐ DẶN DÒ**- Tìm một số từ ngữ chứa vần iêt, iêu, yêu và đặt câu với từ ngữ tìm được thông qua trò chơi “Bắn tên”.- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà. | - HS tìm và đặt câu.- Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (Nếu có)

…………………………………………………………...……………………………………………………...………………………………………………………………………………...………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 65: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN ( Tiết 1+ 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nắm vững cách đọc các vần iêng, iêm, yên ,iêt, iêu, yêu, ong, ông, ung, ưng, iêc, iên, iêp ;cách đọc các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần iêng, iêm, yên ,iêt, iêu, yêu, ong, ông, ung, ưng, iêc, iên, iêp; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết cầu có từ ngữ chứa một số vần đã học. Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể chuyện Lửa, mưa và con hổ hung hãn trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện. Câu chuyện cũng giúp HS rèn kĩ năng suy luận, đánh giá và ý thức khiêm tốn trong giao tiếp, ứng xử.

- HS yêu thích môn học.

**II. CHUẨN BỊ**

**- GV:** Máy chiếu, tranh minh họa, ảnh, mẫu vật.

**- HS:** SHS, Bộ thực hành Tiếng Việt, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **(5’)A. ÔN VÀ KHỞI ĐỘNG**- Ổn định học sinh- GV tổ chức trò chơi tiếp sức: + GV phổ biến luật chơi: Cô chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 5 bạn đại diện tham gia trò chơi.+ Cách chơi: gắn thẻ các sự vật đúng nhóm: Thế giới trong lòng biển, Thế giới trên bầu trời.+ Đại diện mỗi nhóm thuyết trình về chủ đề của nhóm mình.- GV nhận xét, tuyên dương.- Giới thiệu bài: Hôm nay cô trò mình cùng ôn lại các vần đã học trong tuần và tập kể chuyện qua bài 65: Ôn tập và kể chuyện | + HS lắng nghe+ HS thực hiện+ 1HS thuyết trình |
| **B. BÀI MỚI** |  |
| **(10’)1. Đọc âm, tiếng, từ ngữ**\* Đọc tiếng:- HS mở S/142 và đọc thầm các tiếng.- Hướng dẫn HS làm việc theo nhóm 2: 1HS đọc từ - 1HS đánh vần.\* Đọc từ ngữ:- Yêu cầu HS đọc thầm các từ.  | - HS đọc thầm- HS thực hiện trong nhớm 2- HS đọc nối tiếp theo nhóm 2- HS đọc đồng thanh- HS đọc thầm- Đọc nối tiếp, đồng thanh |
| **(10’)2. Đọc câu**\* Đọc đoạn: - GV giới thiệu đoạn văn và đọc mẫu: "Trái đất của chúng ta vô cùng rộng lớn… bảo vệ sự sống trên trái đất này.”- Giảng từ:+ trùng điệp: liên tiếp nhau, hết lớp này đến lớp khác.+ bao la, mênh mông: rộng lớn+ Đoạn văn trên có mấy câu?- HDHS đọc câu:+ Câu 1: “Trái đất của chúng ta/ vô cùng rộng lớn.”+ Câu 7: “Chúng ta cần biết yêu quý,/ giữ gìn và bảo vệ/ sự sống trên trái đất này”- Yêu cầu HS đọc nối tiếp- Yêu cầu HS đọc cả đoạn- HS trả lời các câu hỏi:+ Trái đất của chúng ta thế nào?+ Sự sống trên trái đất ra sao?+ Chúng ta cần làm gì cho sự sống trên trái đất?- GV và HS thống nhất câu trả lời. | - HS đọc thầm- 7 câu- 1HS đọc- 1HS đọc- HS đọc nối tiếp câu - 1-2 HS đọc, lớp đọc đồng thanh+Trái đất của chúng ta vô cùng rộng lớn. + Sự sống không ngừng sinh sôi, nảy nở. + Chúng ta cần biết yêu quý,giữ gìn và bảo vệ sự sống trên trái đất này. |
| **(10’)3. Viết**- GV yêu cầu HS mở vở Tập viết tập 1/41- GV yêu cầu HS nêu nội dung bài viết.+ Trong câu này có chữ nào viết hoa?+ GV hướng dẫn viết chữ C hoa+ Hướng dẫn HS tô chữ C trên không- GV lưu ý HS viết đúng độ cao, khoảng cách giữa các con chữ và giữa các chữ, viết liền mạch- Yêu cầu HS viết bài vào vở.- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết, nhắc nhở HS tư thế ngồi hoặc cầm bút.- GV nhận xét và sửa bài của một số HS | - HS mở vở/41- HS: Cánh diều chao liệng trên bầu trời.+ HS nêu: chữ C - HS quan sát - HS thực hiện- HS viết vào vở. |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| *\* Cho ban văn nghệ điều khiển thư giãn**- GV yêu cầu HS đọc lại bài vừa học.* | * *HS thực hiện*
* *HS đọc âm, đánh vần tiếng, đọc trơn.*
 |
| **4. Kể chuyện** |  |
| **(2’)a. Văn bản****Lửa, mưa và con hổ hung hăng**  |  |
| **10’)b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi**Lần 1: GV kể toàn bộ cầu chuyện.Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt cầu hỏi.\* Đoạn 1: Từ đầu đến cho đến tận bây giờ. 1. Tính tình hổ như thế nào?2. “Con vật lạ” đầu tiên mà hổ gặp thực ra là gì?3. Gặp “con vật lạ” đó, hổ làm gì?4. Vì sao hổ bị xém lông?\* Đoạn 2: Từ Hổ còn chưa hoàn hồn đến Ta sẽ cho ngươi biết tay. 5. Hổ tiếp tục gặp ai?6. Hổ tưởng mưa làm gi?7. Mưa nói gì khiến hổ giận dữ?\* Đoạn 3: Tiếp theo cho đến hết. 8. Gặp hai người thợ săn, hổ làm gì?9. Mưa làm gì để giúp hổ?10. Thoát nạn, hổ thế nào? |  - HS lắng nghe- Thảo luận nhóm 2 và trả lời câu hỏi1. rất hung hăng2. là lửa3. lao vào lửa4. vì lửa không buông tha mà vẫn đuổi theo hổ, hổ nhảy xuống dòng nước nhưng nước chỉ làm dịu vết bỏng còn vết xém vẫn còn.5. gặp mưa6. ném sỏi vào hổ7. mưa bảo hổ là ngốc nghếch8. quay đầu chạy trốn9. mưa trút xuống ào ào làm cho hai người thợ săn vội vã về nhà. 10. tự thấy xấu hổ, không còn hung hăng như trước nữa. |
| **15’)c. HS kể chuyện.**- Hướng dẫn HS kể lại từng đoạn trong nhóm đôi.- Yêu cầu HS kể từng đoạn trước lớp | - HS kể trong nhóm 2- HS kể trước lớp- 1HS kể lại toàn bộ câu chuyện |
| **(5’)C. CỦNG CỐ DẶN DÒ**- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. - Khuyến khích HS ôn lại các vần vừa học và thực hành giao tiếp ở nhà.- Kể lại câu chuyện cho người thân nghe. | -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (Nếu có)

…………………………………………………………...……………………………………………………...………………………………………………………………………………...………………………………………………………

**Hướng dẫn thực hành Tv**

**ÔN LUYỆN ONG, ÔNG, UNG, ƯNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Gìúp HS củng cố về đọc viết các vần ong, ông, ung, ưng đã học.

- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết câu có từ ngữ chứa một số vần đã học. - -Thêm yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Vở ô ly mẫu chữ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn đọc:**- GV ghi bảng.ong, ông, ung, ưng- GV nhận xét, sửa phát âm.**2. Viết:**- Hướng dẫn viết vào vở ô ly.ong, ông, ung, ưng long, hồng, chung, chưng. Mỗi chữ 1 dòng.- Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.**3. Chấm bài:**- GV chấm vở của HS.- Nhận xét, sửa lỗi cho HS.**4. Củng cố - dặn dò:**- GV hệ thống kiến thức đã học.- Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. | - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.- HS viết vở ô ly.- Dãy bàn 1 nộp vở. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (Nếu có)

…………………………………………………………...……………………………………………………...………………………………………………………………………………...………………………………………………………

**Ôn luyện tuần 13 - Tiết 1**

**LUYỆN VIẾT ONG, ÔNG, UNG, ƯNG, IÊC, IÊN, IÊP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Gìúp HS củng cố về đọc viết các vần ong, ông, ung, ưng, iêc, iên, iêp đã học.

- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết câu có từ ngữ chứa một số vần đã học. - -Thêm yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Vở ô ly mẫu chữ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn đọc:**- GV ghi bảng.ong, ông, ung, ưng, iêc, iên, iêp- GV nhận xét, sửa phát âm.**2. Viết:**- Hướng dẫn viết vào vở ô ly.ong, ông, ung, ưng, iêc, iên, iêp, nép, long, hồng, chung, chưng, biếc, liên, tiếp. Mỗi chữ 1 dòng.- Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.**3. Chấm bài:**- GV chấm vở của HS.- Nhận xét, sửa lỗi cho HS.**4. Củng cố - dặn dò:**- GV hệ thống kiến thức đã học.- Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. | - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.- HS viết vở ô ly.- Dãy bàn 1 nộp vở. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (Nếu có)

…………………………………………………………...……………………………………………………...………………………………………………………………………………...………………………………………………………

**Ngày soạn: 2/12/2022**

**Ngày giảng: Thứ sáu ngày 09 tháng 12 năm 2022**

**ĐẠO ĐỨC**

 **BÀI 12: GIỮ TRẬT TỰ TRONG TRƯỜNG, LỚP**

 **I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Biết được ý nghĩa của việc giữ trật tự trong trường, lớp; khi nào cẩn giữ trật tự trong trường, lớp.
* Thực hiện được việc giữ trật tự trong trường, lớp.
* Nhắc nhở bạn bè cùng giữ trật tự trong trường, lớp.

**II.CHUẨN BỊ**

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;

- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, bài thơ, bài hát,... gắn với bài học

“Giữ trật tự trong trường, lớp”;

- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

 **III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động*****Phương án 1: Tổ chức hoạt động tập thể - trò chơi "Nghe cô giáo giáng bài"***\_ GV đặt các câu hỏi cho cả lớp:1/ Cây bút dùng để làm gì? *(để viết*)2/ Cái ô dùng để làm gì? *(để che mưa)*3/ Cái bát để làm gì? *(để ăn cơm)*4/ Cái ghế để làm gì? *(để ngồi)*5/ Quyển sách để làm gì? *(để đọc)*6/ Học sinh đến trường để làm gì? *(để học tập*)7/ Vậy trong giờ học chúng ta cần làm gì? *(nghe cô giảng bài)*- GV sẽ mời HS trả lời. GV khen ngợi những HS có câu trả lời đúng.*Kết luận:* Khi đến trường học tập em cần tuân theo nội quy của trường lớp, một trong các nội quy đó là giữ trật tự trong trường, lớp.***Phương án 2: Xếp hàng vào lớp***- GV yêu cầu Lớp trưởng cho các bạn xếp hàng theo tổ, mỗi tổ một hàng. HS đi theo hàng, ngay ngắn, trật tự vào lớp.- GV quan sát, khen tổ nào xếp hàng thẳng nhất, trật tự nhất; nhắc nhở HS nào chưa giữ trật tự khi xếp hàng vào lớp.*Kết luận:* Các em đến trường để học tập, sinh hoạt, vui chơi. Có những lúc các em được hát, chạy nhảy nhưng cũng có những lúc các em cần giữ trật tự.1. **Khám phá**

***Hoạt động 1 Khám phá những thời điểm em cần giữ trật tự trong trường, lớp****-* GV hướng dẫn HS quan sát các bức tranh nhỏ trong SGK mục Khám phá, và trả lời câu hỏi: Em cần giữ trật tự khi nào?- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi.- GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những HS có câu trả lời đúng.*Kết luận:* Trong trường, lớp, em cần giữ trật tự khi chào cờ, khi xếp hàng vào lớp và ra về khi thầy cô đang giảng bài, các bạn đang phát biểu, các bạn đang ngủ trưa,...Hoạt động 2: Tìm hiểu vì sao em cần giữ trật tự trong trường, lớp* GV treo/chiếu tranh trong mục Khám phá nội dung “Vì sao em cần giữ trật tự trong trường, lớp” lên bảng để HS quan sát (hoặc HS quan sát tranh trong SGK) và đặt câu hỏi:

+ Các bạn trong tranh đang làm gì?+ Em đồng tình với việc làm của bạn nào? Không đồng tình với việc làm của bạn nào? Vì sao?+ Vì sao em cần giữ trật tự trong trường, lớp?* HS thảo luận cặp đôi, trả lời từng câu hỏi.
* Các HS khác quan sát, lắng nghe, nhận xét, bổ sung câu trả lời.
* GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những em có câu trả lời tốt.

Kết luận:* Giữ trật tự trong trường, lớp là tôn trọng bản thân và tôn trọng mọi người.
* Giữ trật tự trong trường, lớp để đảm bảo quyển được học tập, được an toàn của HS.
1. Luyện tập

Hoạt động 1 Em chọn việc làm đúng* GV treo/chiếu tranh lên bảng (hoặc HS quan sát tranh trong SGK mục Luyện tập), giao nhiệm vụ cho các nhóm: Hãy quan sát các bức tranh, thảo luận và lựa chọn việc nên làm, việc không nên làm, giải thích vì sao?
* HS thảo luận nhóm, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào việc nên làm, sticker mặt mếu vào việc không nên làm. HS cũng có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu vào tranh.

Kết luận:* Việc em nên làm là: Trật tự nghe cô giáo giảng bài (tranh 1); Trật tự, lắng nghe thảo luận theo nhóm (tranh 3).
* Việc em không nên làm là: Nói chuyện trong lớp (tranh 2).

Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn* GV nêu yêu cẩu: Em đã biết giữ trật tự trong trường, lớp chưa? Hãy chia sẻ vớibạn nhé!
* GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.
* HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.
* GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết giữ trật tự trong trường lớp

Kết luận: Để đạt kết quả tốt trong học tập em cân lắng nghe cô giáo giảng bài và thực hiện nội quy giữ trật tự trong trường, lớp.**4.Vận dụng****Hoạt động 1** Xử lí tình huốngGV chia nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm: Quan sát tranh, thảo luận và đưa ra phương án xử lí tình huống ở mục Vận dụng.**Tình huống 1: Hai bạn đẩy nhau khi đang xếp hàng.**+ HS thảo luận nhóm, đại diện nhóm trình bày cách xử lí tình huống.+ Các cách xử lí khác nhau: 1/ Nhắc các bạn đừng làm thế; 21 Thưa cô giáo; 3/ Mặc kệ các bạn,...+ HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến.+ GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi nhóm có cách xử lí tình huống hay, sau đó định hướng cho HS lựa chọn cách xử lí tình huống tốt nhất.**Tình huống 2: Em đang viết bài thì có bạn kéo tay: “Tớ có chuyện này hay lắm”**+ Các cách xử lí khác nhau: 1/ Dừng viết, nghe bạn kể chuyện; 2/ Không để ý, vẫn tiếp tục viết; 3/ Nói với bạn: “Để tớ viết xong, ra chơi hãy kể”; 4/ Thưa cô giáo;...+ Cách tiến hành: Tương tự tình huống 1.Lưu ý: Tuỳ điều kiện cụ thể (năng lực HS và thời gian bài học), GV có thể tổ chức cho HS xử lí một hoặc cả hai tình huống. Cũng có thể chia lớp thành hai nhóm lớn, mỗi nhóm xử lí một tình huống.Kết luận: Em cần biết giữ trật tự trong trường, lớp và nhắc nhở các bạn cũng biết giữ trật tự như em.**Hoạt động 2** Em cùng các bạn nhác nhau giữ trật tự trong trường, lớp* Tuỳ năng lực HS và thời gian của bài học, GV có thể cho HS đóng vai qua tình huống: Cả lớp đang tập trung làm bài. Hai bạn A và B nói chuyện. Một bạn trong lớp nhắc: “Bạn ơi, đừng nói chuyện nữa, làm bài tập đi!”
* Nếu không còn thời gian, GV chỉ cẩn dặn dò HS nhắc nhở nhau giữ trật tự trong trường, lớp ở những tình huống cụ thể.

Kết luận: Các em cần nhắc nhau giữ trật tự trong trường, lớp.Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc. | -HS hát-HS trả lời-HS lắng nghe- HS quan sát tranh - HS trả lời- HS trả lời- HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.  -HS lắng nghe    - Học sinh trả lời   - HS tự liên hệ bản thân kể ra.   HS lắng nghe.-HS quan sát-HS chọn-HS lắng nghe-HS chia sẻ-HS nêu-HS lắng nghe-HS thảo luận và nêu-HS lắng nghe-HS lắng nghe-HS nêu |

**Sinh hoạt lớp**

**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 14**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 4 “An toàn cho em”

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

**2. Năng lực chung :**

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II.Đồ dùng dạy – học:**

* GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…
* HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Ổn định tổ chức:**- GV mời lớp trưởnglên ổn định lớp học.**2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau****a/ Sơ kết tuần học*****\* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.******\*Cách thức tiến hành:***- LT mời lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp trong tuần qua.- Lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.Sau báo cáo của mỗi ban, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.- LT nhận xét chung tinh thần làm việc của các tổ trưởng và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà các tổ trưởng đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).- LT tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm, ban điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở nhóm, ban nào cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).- LT mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:+ Phương pháp làm việc của Hội đồng tự quản, trưởng ban; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.+ Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.+ Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).+ Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.- LT: Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.- LT: Trước khi xây dựng kế hoạch tuần tới, mời các bạn ở ban nào về vị trí ban của mình.**b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới*****\* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.******\*Cách thức tiến hành:*****-** LT yêu cầu các tổ trưởng dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến, các ban lập kế hoạch thực hiện. - Các ban thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi ban.- LT cho cả lớp hát một bài trước khi các ban báo cáo kế hoạch tuần tới.- Lần lượt các Tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.Sau mỗi ban báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện. - LT: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các ban.Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa? (Cả lớp trả lời)- LT: Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.- LT: mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.- Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban. | -HS hát một số bài hát.-Các tổ trưởng nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của các ban.- LT nhận xét chung cả lớp.- HS nghe.- HS nghe.- HS nghe.- Các ban thực hiện theo CTHĐ.- Các ban thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.- Tổ trưởng lên báo cáo. |
| **3. Sinh hoạt theo chủ đề** -Gv yêu cầu HS chia sẻ việc đã vận dụng những hiểu biết và kĩ năng đã thu hoạch vào thực tiễn đời sống ở nhà trường và gia đình, xã hội hằng ngày như thế nào? Cụ thể là:+Hãy kể những trò chơi an toàn em đã tham gia+GV khuyến khích HS kể xem em đã:* Từ chối khi được rủ tham gia trò chơi không an toàn như thế nào?
* Khuyên can bạn không chơi trò chơi không an toàn như thế nào?

-GV lưu ý HS kể rõ cách từ chối và khuyên bạn như thế nào, có sức thuyết phục hay không, qua đó rèn kĩ năng kiên định và kĩ năng thuyết phục cho HS-GV sử dụng kĩ thuật ném bong tuyết để lôi cuống mọi người cùng tham gia-Yêu cầu HS lắng nghe tích cực và có thể đặt câu hỏi cho bạn nếu có gì chưa rõ, hoặc thắc mắc-GV tổng kết những chia sẻ của HS và khen ngợi các em đã tích cực vận dụng những điều đã học vào thực tiễn cuộc sống | -HS thực hiện theo yêu cầu-HS lắng nghe xem những trò chơi đó đã thực sự an toàn chưa, có những điều gì cần chú ý khi tham gia những trò chơi đó để đảm bảo an toàn- HS chia sẻ -Lắng nghe, đặt câu hỏi |
| **ĐÁNH GIÁ**1. **Cá nhân tự đánh giá**

GV HD HS tự đánh giá việc thể hiện lòng kính yêu thầy cô theo các mức độ dưới đây:-Tốt: Thực hiện được thường xuyên tất cả các yêu cầu sau:+Tham gia trò chơi an toàn+Từ chối sự rủ rê tham gia những trò chơi nguy hiểm-Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên-Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thường xuyên**b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**-GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung trên và thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm,… hay không**c) Đánh giá chung của GV**GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung | -HS tự đánh giá-HS đánh giá lẫn nhau-HS theo dõi |
| **4. Củng cố - dặn dò**- Nhận xét tiết học của lớp mình.- GV dặn dò nhắc nhở HS | -HS lắng nghe |

**Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):**

......................................................................................................................................................................................................................................................................

**Ôn luyện tuần 13 – Tiết 2**

**LUYỆN VIẾT IÊNG, IÊM, YÊN, IÊT, IÊU, YÊU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Gìúp HS củng cố về đọc viết các iêng, iêm, yên ,iêt, iêu, yêu đã học.

- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết câu có từ ngữ chứa một số vần đã học. - -Thêm yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Vở ô ly mẫu chữ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn đọc:**- GV ghi bảng.iêng, iêm, yên ,iêt, iêu, yêu - GV nhận xét, sửa phát âm.**2. Viết:**- Hướng dẫn viết vào vở ô ly.iêng, iêm, yên ,iêt, iêu, yêu, nghiêng, xiêm, yến, kiệt, siêu, yếu. Mỗi chữ 1 dòng.- Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.**3. Chấm bài:**- GV chấm vở của HS.- Nhận xét, sửa lỗi cho HS.**4. Củng cố - dặn dò:**- GV hệ thống kiến thức đã học.- Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. | - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.- HS viết vở ô ly.- Dãy bàn 1 nộp vở. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (Nếu có)

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..